

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 432/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh T

Địa chỉ: Số X, ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1

Bà Nguyễn Thị T2

Địa chỉ: Số Y ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Chí Minh.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Hoàng L

Địa chỉ: Số X, ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thu T2 xác nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng theo Giấy mượn tiền lập ngày 26/3/2019, không có công chứng, chứng thực. Ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thu T2 đồng ý thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) trong thời hạn 10 tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 6 năm 2020, vào ngày 10 hàng tháng, 9 tháng đầu mỗi tháng thanh toán số tiền là 10.000.000 đồng, tháng thứ 10 (tức ngày 10/03/2021) thanh toán toàn bộ số tiền còn lại là 60.000.000 đồng. Trường hợp ông T1 bà T2 vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận thì bà T, ông L có quyền yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ mà ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thu T2 còn phải trả.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh T, ông Nguyễn Hoàng L có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thu T2 chậm trả tiền thì ông T1, bà

T2 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu án phí DSST hòa giải thành là 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0034668 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền chênh lệch là 1.250.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Ngọc Diệp